

Số: 62/2022/DS-ST

Ngày 30/6/2022

V/v: “*T/c hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Rên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Hiền

2. Ông Trần Quang Tứ

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 88/2022/TLST-DS ngày 18/3/2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2022/QĐST-DS ngày 30/5/2022 (và Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2022/QĐST-DS ngày 15/6/2022) giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A.

Địa chỉ: 266-268, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường D, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng C – Giám đốc Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh Bến Tre (Theo văn bản ủy quyền số 3161/2021/QĐ-PL ngày 27/12/2021 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP A).

Đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Hoàng C: Ông Đặng Minh T, sinh năm 1971; Trưởng phòng kiểm soát rủi ro -Theo văn bản ủy quyền số 276/2021/QĐ-PL ngày 21/6/2022- (Có mặt)

Địa chỉ: 14C1, Đại lộ Đồng Khởi, phường G, thành H, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Ông Dương Hoài V, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Địa chỉ: số 074/AĐ2, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/02/2022, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa phía nguyên đơn Ngân hàng TMCP A cũng như người đại diện theo ủy quyền của phía nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 28/9/2017, ông Dương Hoài V ký với Ngân hàng TMCP A - Chi nhánh Bến Tre - (Ngân hàng) hợp đồng tín dụng số LD1727100264 để vay số tiền 150.000.000đ, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay 60 tháng (ngày đáo hạn là ngày 28/9/2022); lãi suất vay 9,6%/năm; Phương thức thanh toán tiền gốc và lãi chia thành nhiều kỳ thanh toán bằng nhau, mỗi kỳ thanh toán số tiền 3.700.000đ.

Trên cơ sở đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 30/5/2017, Ngân hàng TMCP A - Chi nhánh Bến Tre cấp cho ông Dương Hoài V thẻ tín dụng loại JCB Moto Card, hạn mức tín dụng thẻ được cấp là 15.000.000đ, mục đích tiêu dùng, lãi suất 2,5%/tháng, thời hạn sử dụng thẻ là 03 năm và thẻ tự động gia hạn thời gian sử dụng.

Sau khi vay số tiền 150.000.000đ đến ngày 29/10/2021, ông V thanh toán tiền vốn lãi đầy đủ cho Ngân hàng 48 kỳ với số tiền tổng cộng là 177.600.000đ (trong đó tiền gốc là 120.000.000đ, tiền lãi là 57.600.000đ). Từ ngày 30/10/2021 đến nay ông V vi phạm thỏa thuận thanh toán tiền cho Ngân hàng.

Đối với Thẻ tín dụng (hạn mức 15.000.000đ) được cấp, ông V đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 27.000.000đ. Trong quá trình thanh toán hợp đồng từ ngày 30/6/2017 đến ngày 30/9/2021 ông V thanh toán tổng cộng 28.945.639đ - Thẻ tín dụng ông V đang thuộc nhóm 2-Tổng vốn, lãi thẻ tín dụng tính đến ngày 24/02/2022 là 16.868.329 đồng.

Do từ ngày 30/10/2021 đến nay ông V vi phạm thỏa thuận thanh toán tiền vay cho Ngân hàng, cố tình trì hoãn trốn tránh trách nhiệm thanh toán (Kể cả khoản tiền nợ từ Thẻ tín dụng được cấp). Ngân hàng nhiều lần gửi Thông báo nhắc nợ đến ông V, tạo điều kiện cho ông V thanh toán nợ nhưng ông V không hợp tác.

Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Dương Hoài V có nghĩa vụ:

1/-Thanh toán cho Ngân hàng TMCP A (Do Ngân hàng TMCP A - Chi nhánh Bến Tre nhận thay) số tiền vay gốc là 30.000.000đ; Tiền lãi trong hạn tính từ ngày 30/5/2020 đến ngày 24/02/2022 là 5.079.000đ; tiền lãi quá hạn tính từ ngày 30/5/2020 đến ngày 24/02/2022 là 93.000đ; Đồng thời, Ngân hàng TMCP A được tiếp tục tính tiền lãi theo hợp đồng tín dụng số LD1727100264 ngày 28/9/2017 từ ngày 25/02/2022 đến khi ông V thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP A.

2/- Thanh toán cho Ngân hàng TMCP A (Do Ngân hàng TMCP A - Chi nhánh Bến Tre nhận thay) toàn bộ số tiền nợ thẻ tín dụng tính đến ngày 24/02/2022 là 16.868.329đ; Đồng thời, Ngân hàng TMCP A được tiếp tục tính tiền lãi của thẻ tín dụng từ ngày 25/02/2022 đến khi ông V thanh toán hết nợ thẻ tín dụng cho Ngân hàng TMCP A.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Dương Hoài V nhưng ông V không làm bản tự khai, không tham gia tố tụng và tại phiên toà vẫn vắng mặt không lý do.

Từ các lời trình bày trên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra công khai các chứng cứ tại phiên tòa - Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Ông Dương Hoài V mặc dù đã được Tòa án tổng đạt Văn bản tố tụng hợp lệ, được triệu tập tham gia tố tụng hợp lệ nhưng ông V không tham gia tố tụng, tại phiên toà vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, việc đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông V là phù hợp với quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét việc Ngân hàng TMCP A khởi kiện yêu cầu ông Dương Hoài V phải thực hiện nghĩa vụ:

Thứ nhất: Thanh toán cho Ngân hàng TMCP A (Do Ngân hàng TMCP A - Chi nhánh Bến Tre nhận thay) số tiền vay 35.172.000đ (Trong đó số tiền vay gốc là 30.000.000đ; Tiền lãi trong hạn tính từ ngày 30/5/2020 đến ngày 24/02/2022 là

5.079.000đ; tiền lãi quá hạn tính từ ngày 30/5/2020 đến ngày 24/02/2022 là 93.000đ); Đồng thời, Ngân hàng TMCP A được tiếp tục tính tiền lãi theo hợp đồng tín dụng số LD1727100264 ngày 28/9/2017 từ ngày 25/02/2022 đến khi ông V thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP A.

Thứ hai: Thanh toán cho Ngân hàng TMCP A (Do Ngân hàng TMCP A - Chi nhánh Bến Tre nhận thay) toàn bộ số tiền nợ thẻ tín dụng tính đến ngày 24/02/2022 là 16.868.329đ; Đồng thời, Ngân hàng TMCP A được tiếp tục tính tiền lãi của thẻ tín dụng từ ngày 25/02/2022 đến khi ông V thanh toán hết nợ thẻ tín dụng cho Ngân hàng TMCP A.

Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Hợp đồng tín dụng số LD1727100264 ngày 28/9/2017 (kèm Phụ lục hợp đồng) và Văn bản đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 30/5/2017 được xác lập giữa Ngân hàng TMCP A và ông Dương Hoài V là hoàn toàn tự nguyện, không có sự lừa dối ép buộc nên có hiệu lực thi hành với các bên.

[2]. Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số LD1727100264 ngày 28/9/2017 được xác lập giữa Ngân hàng TMCP A và ông V; Các Thông báo quá hạn của Ngân hàng gửi đến ông V có cơ sở xác định vào 28/9/2017 ông V đã nhận đủ số tiền 150.000.000đ vay từ Ngân hàng. Sau khi vay số tiền 150.000.000đ đến ngày 29/10/2021, ông V thanh toán tiền vốn lãi đầy đủ cho Ngân hàng 48 kỳ với số tiền tổng cộng là 177.600.000đ (trong đó tiền gốc là 120.000.000đ, tiền lãi là 57.600.000đ). Từ ngày 30/10/2021 đến nay ông V vi phạm thỏa thuận thanh toán tiền cho Ngân hàng.

Việc ông V không thanh toán tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng theo sự thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số LD1727100264 ngày 28/9/2017 là ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông V có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP A (Do Ngân hàng TMCP A - Chi nhánh Bến Tre nhận thay) số tiền vay gốc là 30.000.000đ; Tiền lãi trong hạn tính từ ngày 30/5/2020 đến ngày 24/02/2022 là 5.079.000đ; tiền lãi quá hạn tính từ ngày 30/5/2020 đến ngày 24/02/2022 là 93.000đ; Đồng thời, Ngân hàng được tiếp tục tính lãi theo hợp đồng tín dụng số LD1727100264 ngày 28/9/2017 từ ngày 25/02/2022 đến khi ông V thanh toán hết nợ cho Ngân hàng là có căn cứ, phù hợp với thỏa thuận tại Hợp đồng số LD1727100264 ngày 28/9/2017, phù hợp với quy định pháp luật tại các Điều 463, 466, 468, 470, 688

Bộ luật dân sự; các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Căn cứ văn bản đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 30/5/2017 được xác lập giữa Ngân hàng và ông Dương Hoài V và việc sử dụng các giao dịch trên thẻ tín dụng của ông V được cấp xác định được: ông V đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 27.000.000đ. Trong quá trình thanh toán hợp đồng từ ngày 30/6/2017 đến ngày 30/9/2021 ông V thanh toán tổng cộng 28.945.639đ. Tại văn bản đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 30/5/2017 giữa Ngân hàng TMCP A - Chi nhánh Bến Tre với ông Dương Hoài V thỏa thuận: Hàng tháng khách hàng có nghĩa vụ thanh toán 5% dư nợ đầu kỳ (chốt dư nợ đầu kỳ ngày 10 hàng tháng), Ngân hàng sẽ cho khách hàng 25 ngày để thanh toán (ngày 05 hàng tháng) nếu khách hàng phát sinh trễ hạn sẽ bị thu phí phạt bằng 6% số tiền thanh toán tối thiểu của kỳ đó; Nếu khách hàng không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ số tiền thanh toán tối thiểu sau hai kỳ chốt thông báo giao dịch cộng 10 ngày thẻ sẽ chuyển sang nợ nhóm 2. Như vậy, Thẻ tín dụng ông V đang thuộc nhóm 2- Tổng vốn, lãi tại thẻ tín dụng ông V nợ Ngân hàng tính đến ngày 24/02/2022 là 16.868.329 đồng.

Nên việc Ngân hàng TMCP A khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông V có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP A (Do Ngân hàng TMCP A - Chi nhánh Bến Tre nhận thay) toàn bộ số tiền nợ thẻ tín dụng tính đến ngày 24/02/2022 là 16.868.329đ; Đồng thời, Ngân hàng được tiếp tục tính tiền lãi của thẻ tín dụng từ ngày 25/02/2022 đến khi ông V thanh toán hết nợ cho Ngân hàng là phù hợp với văn bản đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 30/5/2017, phù hợp với quy định pháp luật tại các Điều 463, 466, 468, 470, 688 Bộ luật dân sự; các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Ông Dương Hoài V mặc dù đã được Toà án tổng đạt Văn bản tố tụng hợp lệ, được triệu tập tham gia tố tụng hợp lệ nhưng ông V không làm văn bản thể hiện ý kiến (Bản tự khai) đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không giao nộp chứng cứ cũng không tham gia tố tụng theo giấy triệu tập của Tòa xem như ông V không có ý kiến phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: $(52.040.329 \times 5\%) = 2.602.016\text{đ}$ - Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông V phải nộp số tiền án phí

là 2.602.016đ theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 91, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468, 470, 688 Bộ luật dân sự; các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP A đối với ông Dương Hoài V về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng:

1.1/- Buộc ông Dương Hoài V phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP A (Do Ngân hàng TMCP A - Chi nhánh Bến Tre làm đại diện nhận) số tiền 35.172.000đ (Ba mươi lăm triệu, một trăm bảy mươi hai ngàn đồng); Ông Dương Hoài V có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 25/02/2022 đến khi ông V thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP A với mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số LD1727100264 ngày 28/9/2017.

1.2/- Buộc ông Dương Hoài V phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP A (Do Ngân hàng TMCP A - Chi nhánh Bến Tre làm đại diện nhận) số tiền 16.868.329đ (Mười sáu triệu, tám trăm sáu mươi tám ngàn, ba trăm hai mươi chín đồng). Ông Dương Hoài V có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán tiền lãi của thẻ tín dụng phát sinh kể từ ngày 25/02/2022 đến khi ông V thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP A với mức lãi suất thỏa thuận tại Văn bản đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 30/5/2017.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Dương Hoài V phải nộp số tiền án phí 2.602.016đ (Hai triệu, sáu trăm lẻ hai ngàn, không trăm mười sáu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP A (Do Ngân hàng TMCP A - Chi nhánh Bến Tre làm đại diện nhận) số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.302.000đ (Một triệu, ba trăm lẻ hai ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003932 ngày 09/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi Cục THADS huyện Ba Tri;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Rên